

Bản án số: 184/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 31-12-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung

Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 769/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số D, Tổ F, Ấp B, xã N, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Đỗ Duy Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu E, Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi chấp hành án: Tổ 36X, Phân trại số I - Trại giam P1, đường D, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

(Chị D, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2024 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thùy D bày:

Chị và anh Đỗ Duy Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30 tháng 10 năm 2018, việc kết hôn do chị và anh Đ tự nguyện. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Duy Đ. Nguyên nhân xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, ngoài ra còn do anh Đ vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam P1, tỉnh Bình Dương.

Nay chị D xác định không còn tình cảm với anh Đ nên không thể hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: Chị D và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Duy P, sinh ngày 30/6/2017. Nếu ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D khai chị và anh Đ sẽ tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị D khai không có.

Chị D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Theo Biên bản lấy lời khai ghi ngày 12/11/2024, anh Đỗ Duy Đ trình bày:

Anh và chị D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30 tháng 10 năm 2018, việc kết hôn do cả hai tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 anh bị bắt giam, từ khi anh bị giam thì chị D chỉ đến thăm anh đúng 01 lần vào năm 2019. Nay chị D xin ly hôn, anh Đ không đồng ý, anh Đ yêu cầu chị D phải điều chỉnh lại giấy khai sinh của con chung là cháu Nguyễn Đỗ Duy P có tên anh trước khi Tòa giải quyết ly hôn vì anh sợ sau khi anh chấp hành xong hình phạt tù thì cháu P không thừa nhận anh là cha ruột của cháu.

Về con chung: Anh Đ khai giữa anh và chị D có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Duy P, sinh ngày 30/6/2017. Do tại thời điểm đăng ký khai sinh cho cháu P thì anh và chị D chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh không có tên cha và cháu P mang họ mẹ. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao cháu P cho chị D nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho D được ly hôn với anh Đ. Về con chung: giao cháu Nguyễn Đỗ Duy P, sinh ngày 30/6/2017 cho chị D nuôi dưỡng. Chị D nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thùy D, bị đơn anh Đỗ Duy Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D và anh Đỗ Duy Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân

dân xã N, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30 tháng 10 năm 2018, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị D xin ly hôn anh Đ với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và không còn tình cảm với anh Đ. Anh Đ không đồng ý ly hôn với lý do sợ sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì con chung là cháu P không thừa nhận anh là cha của cháu.

Xét quan hệ hôn nhân của chị D và anh Đ: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thể hiện chị D và anh Đ đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2018 nhưng đồng thời theo lời khai của anh Đ thì cũng trong tháng 10/2018 thì anh bị bắt giam và anh Đ cũng thừa nhận trong quá suốt quá trình anh chấp hành án phạt tù (đã được 06 năm) chị D chỉ đến Trại giam thăm anh đúng 01 lần vào năm 2019 chứng tỏ sau khi kết hôn vợ chồng không có thời gian bên nhau để quan tâm chăm sóc lẫn nhau và chị D cũng không còn tình cảm với anh Đ. Anh Đ không đồng ý ly hôn với lý do sợ sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì con chung là cháu P không thừa nhận anh là cha ruột là không đủ cơ sở xem xét. Do đó, có đủ cơ sở xác định hôn nhân của chị D và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị D và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Duy P, sinh ngày 30/6/2017. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu P, anh Đ cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị D nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Nguyễn Ngọc Thùy D với anh Đỗ Duy Đ.

Xử cho chị Nguyễn Ngọc Thùy D được ly hôn với anh Đỗ Duy Đ.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đỗ Duy P, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Nguyễn Ngọc Thùy D chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Tạm thời anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Duy Đ được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Thùy D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016355 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Nhị Bình, Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trường- Nguyễn Thị Thu Hà

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trường- Nguyễn Thị Thu Hà

Bùi Thị Minh Thảo

